

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 7 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 22 – 12 – 2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Tân.

2. Ông Võ Văn Thỏ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

Trong các ngày 15 và 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Khánh T**, sinh năm 1993. Căn cước công dân số: 094193010179, cấp ngày 21-9-2022. Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Lê Bảo C**, sinh năm 1993. Căn cước công dân số: 094093014130, cấp ngày 21-9-2022. Địa chỉ: Ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông **Lý B** - Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư thành phố C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Khánh T trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào ngày 28-8-2009, chị Nguyễn Thị Khánh T và anh Lê Bảo C có tổ chức đám cưới, được cha mẹ hai bên thống nhất. Đến ngày 01-7-2016 mới đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã N (cũ). Quá trình chung sống thời gian đầu thì bình thường nhưng dần dần vợ chồng cự cãi với nhau và bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã ly thân hơn 01 năm. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Quỳnh Khánh V, sinh ngày 11-7-2016, hiện nay đang sống chung với chị Nguyễn Thị Khánh T; không có tài sản chung,

nợ chung. Nay chị Nguyễn Thị Khánh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Lê Bảo C;

- Về con chung: Yêu cầu giao con chung tên Lê Quỳnh Khánh V, sinh ngày 11-7-2016 cho chị Nguyễn Thị Khánh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh Lê Bảo C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo mức cấp dưỡng quy định của pháp luật, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Tại Tờ tường trình ngày 15-11-2025, bị đơn anh Lê Bảo C trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Lê Bảo C và chị Nguyễn Thị Khánh T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (cũ) vào năm 2014. Do đời sống không còn hạnh phúc, anh và chị T đã ly thân hơn 01 năm. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Khánh T do vợ chồng sống không còn hợp nhau, không cùng tiếng nói và không cùng chí hướng.

Về con chung: Anh Lê Bảo C thống nhất với chị Nguyễn Thị Khánh T là vợ chồng có 01 con chung (nữ) tên là Lê Quỳnh Khánh V, sinh ngày 11-7-2016, đang ở chung với chị T. Khi ly hôn, anh Lê Bảo C đồng ý giao cháu Lê Quỳnh Khánh V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật. Đồng thời, yêu cầu chị T tạo điều kiện cho anh thăm con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận được, không phát sinh tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và gửi luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận toàn bộ ý kiến của bị đơn, ghi nhận việc thuận tình ly hôn của chị T và anh C, giao con chung là Lê Quỳnh Khánh V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn đang cư trú tại xã T, thành phố Cần Thơ; yêu cầu giải quyết vấn đề con chung và cấp dưỡng cho con khi ly hôn; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng sau khi ly hôn. Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vắng mặt và đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn Thị Khánh T và anh Lê Bảo C đã tự nguyện kết hôn và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Mặc dù bị đơn anh Lê Bảo C trình bày thời gian đăng ký kết hôn vào năm 2014 nhưng căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bút lục 04) xác định được thời gian đăng ký kết hôn là ngày 01-7-2016. Do cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, chị T và anh C đều cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã ly thân hơn 01 năm, thuộc một trong các trường hợp cho thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nay một bên khởi kiện yêu cầu ly hôn và bên còn lại cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận, giải quyết cho vợ chồng được ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Khánh T và anh Lê Bảo C thống nhất việc có 01 con chung chưa thành niên là cháu Lê Quỳnh Khánh V, sinh ngày 11-7-2016, đang sống chung với chị Nguyễn Thị Khánh T, tình cảm gắn bó với mẹ, điều kiện sống được đảm bảo. Anh Lê Bảo C đồng ý giao cháu V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu V cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn (bút lục 08). Sự tự định đoạt của vợ, chồng và con chưa thành niên như trên là phù hợp và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con, đúng theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận, giao cháu Lê Quỳnh Khánh V cho chị Nguyễn Thị Khánh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Lê Bảo C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng cho con: Chị Nguyễn Thị Khánh T yêu cầu anh Lê Bảo C cấp dưỡng cho cháu Lê Quỳnh K Vy theo mức cấp dưỡng quy định của pháp luật. Anh Lê Bảo C cũng có văn bản đồng ý với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Khánh T nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự định đoạt của các đương sự. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con, Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Tuy nhiên, do các bên đều không đưa ra định mức hay căn cứ cụ thể, chỉ yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định mức cấp dưỡng bằng 1.930.000 đồng/tháng, tương ứng một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng. Thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tính từ ngày bản án, quyết định của Tòa

án có hiệu lực pháp luật là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự định đoạt này của nguyên đơn.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ, chồng khi ly hôn: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các đương sự có yêu cầu, ý kiến thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng đã không tự nguyện thỏa thuận với nhau mà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định. Do đó, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4, khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Khánh T và anh Lê Bảo C được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Quỳnh Khánh V, sinh ngày 11-7-2016 cho chị Nguyễn Thị Khánh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lê Bảo C có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Lê Quỳnh Khánh V mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Buộc anh Lê Bảo C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lê Quỳnh Khánh V, sinh ngày 11-7-2016, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng bằng 1.930.000 đồng/tháng.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Khánh T về thời gian

bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, thực hiện hàng tháng cho đến khi cháu Lê Quỳnh Khánh V đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ, chồng khi ly hôn: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

## **2. Án phí sơ thẩm:**

- Chị Nguyễn Thị Khánh T phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006450 ngày 20-10-2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

- Anh Lê Bảo C phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng.

**3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 - Cần Thơ;
- UBND xã Tân Long;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Lâm**